

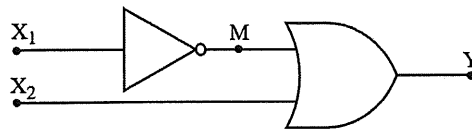
Họ, tên thí sinh: .....

Mã đề: 0641

Số báo danh: .....

**PHẦN I.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Trong một chu trình làm việc của động cơ đốt trong bốn kì, hai kì nào piston di chuyển từ điểm chết dưới đến điểm chết trên?

- A. Kì nạp và kì nén.
- B. Kì nén và kì thải.
- C. Kì nạp và kì cháy – giãn nở (kì nổ).
- D. Kì nén và kì cháy – giãn nở (kì nổ).

**Câu 2:** Một mạch logic tổ hợp có sơ đồ như hình dưới đây.Với trạng thái hai lối vào  $X_1 = 1$  và  $X_2 = 1$ , trạng thái lối ra M và Y của hai cổng logic tương ứng là

- A.  $M = 1$  và  $Y = 0$ .
- B.  $M = 0$  và  $Y = 1$ .
- C.  $M = 1$  và  $Y = 1$ .
- D.  $M = 0$  và  $Y = 0$ .

**Câu 3:** Ba thành phần chính của hệ thống cơ khí động lực là: (1) Nguồn động lực; (2) Máy công tác; (3) Hệ thống truyền lực (Hệ thống truyền động). Ba thành phần này được liên kết với nhau theo thứ tự:

- A.  $(3) \rightarrow (2) \rightarrow (1)$ .
- B.  $(1) \rightarrow (2) \rightarrow (3)$ .
- C.  $(2) \rightarrow (1) \rightarrow (3)$ .
- D.  $(1) \rightarrow (3) \rightarrow (2)$ .

**Câu 4:** Kí hiệu dưới đây là của linh kiện điện tử nào?

- A. Điện trở.
- B. Diode.
- C. Tụ điện.
- D. Transistor.

**Câu 5:** Một máy bơm có thông số định mức 1500 W – 220 V, hệ số công suất  $\cos\varphi = 0,8$ . Với hệ số an toàn là 2, người ta chọn aptomat có dòng điện định mức phù hợp để sử dụng cho máy bơm này là

- A. 10 A.
- B. 6 A.
- C. 20 A.
- D. 16 A.

**Câu 6:** Trong giờ thực hành, học sinh nhận thấy trên thân một điện trở loại bốn vòng màu đã bị mờ hai vòng màu đầu tiên. Hai vòng màu cuối còn rõ màu là cam và nhũ vàng (vàng kim). Khi học sinh dùng đồng hồ vạn năng (VOM) để đo và kiểm tra điện trở thì giá trị đo được trên đồng hồ là 27 k $\Omega$ . Hai vòng màu đầu tiên lần lượt là

- A. đỏ, tím.
- B. nâu, tím.
- C. đỏ, cam.
- D. nâu, cam.

**Câu 7:** ROM và RAM là hai thành phần có trong khối nào của vi điều khiển?

- A. Đầu vào.
- B. Bộ nhớ.
- C. Đầu ra.
- D. Bộ xử lý trung tâm.

**Câu 8:** Động cơ đốt trong **không** có hệ thống nào dưới đây?

- A. Hệ thống làm mát.
- B. Hệ thống khởi động.
- C. Hệ thống lái.
- D. Hệ thống bôi trơn.

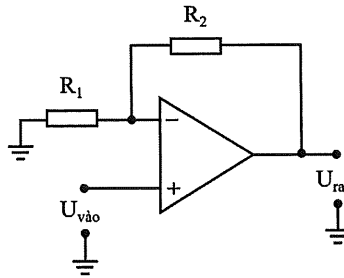
**Câu 9:** Hộp số thuộc hệ thống nào trong ô tô?

- A. Hệ thống điện.
- B. Hệ thống truyền lực.
- C. Hệ thống lái.
- D. Hệ thống treo.

**Câu 10:** Theo tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật, đường giống kích thước được vẽ bằng loại nét vẽ nào?

- A. Nét liền đậm.
- B. Nét liền mảnh.
- C. Nét lượn sóng.
- D. Nét đứt mảnh.

**Câu 11:** Cho mạch khuếch đại thuật toán như hình dưới đây.



Điện áp ra  $U_{ra}$  của mạch khuếch đại được tính bằng công thức

A.  $U_{ra} = \frac{R_1}{R_2} U_{vào}$ .

B.  $U_{ra} = (1 + \frac{R_1}{R_2}) U_{vào}$ .

C.  $U_{ra} = \frac{R_2}{R_1} U_{vào}$ .

D.  $U_{ra} = (1 + \frac{R_2}{R_1}) U_{vào}$ .

**Câu 12:** Mạch điện tử nào dưới đây là mạch xử lý tín hiệu tương tự?

A. Mạch so sánh sử dụng cổng logic.

B. Mạch điều chế biên độ.

C. Mạch đếm sử dụng Flip-Flop D.

D. Mạch logic tổ hợp.

**Câu 13:** Cho bốn loại đèn có thông số kỹ thuật như bảng dưới đây. Loại đèn nào tiết kiệm điện năng nhất?

Loại đèn	Đèn sợi đốt	Đèn compact	Đèn ống huỳnh quang	Đèn LED
Thông số kỹ thuật				
Công suất định mức	100 W	23 W	40 W	16 W
Điện áp định mức	220 V	220 V	220 V	220 V
Độ sáng	1600 lumen	1600 lumen	1600 lumen	1600 lumen

A. Đèn LED.

B. Đèn sợi đốt.

C. Đèn compact.

D. Đèn ống huỳnh quang.

**Câu 14:** Hai cấp điện áp nào dưới đây thuộc lưới điện truyền tải trong hệ thống điện quốc gia?

A. 35 kV và 0,4 kV.

B. 35 kV và 22 kV.

C. 22 kV và 0,4 kV.

D. 500 kV và 220 kV.

**Câu 15:** Trong bốn đơn vị đo dưới đây, đơn vị đo giá trị điện trở là

A. Ampe (A).

B. Volt (V).

C. Watt (W).

D. Ohm ( $\Omega$ ).

**Câu 16:** Ngành nghề nào dưới đây thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện?

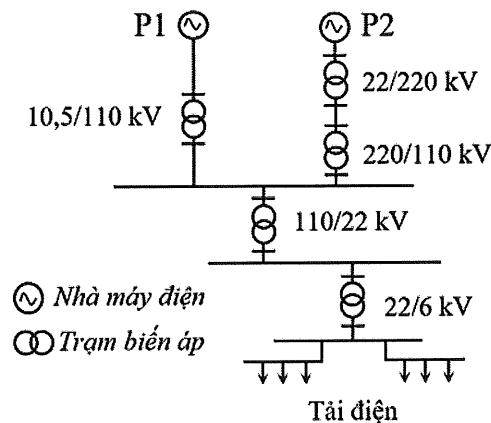
A. Kỹ sư xây dựng.

B. Kỹ sư môi trường.

C. Kỹ sư cơ khí.

D. Kỹ sư điện.

**Câu 17:** Một hệ thống điện có sơ đồ như hình dưới đây.



Hai trạm biến áp tăng áp có trong hệ thống này là

A. 220/110 kV và 22/6 kV.

B. 22/220 kV và 10,5/110 kV.

C. 110/22 kV và 220/110 kV.

D. 22/6 kV và 110/22 kV.

**Câu 18:** Thiết bị nào dưới đây có chức năng đóng cắt nguồn điện cho các tải điện (tải tiêu thụ điện) có công suất nhỏ trong hộ gia đình?

A. Công tắc điện.

B. Công tơ điện.

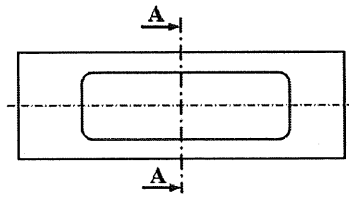
C. Cầu chì.

D. Ổ cắm điện.

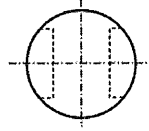
**Câu 19:** Một mạch điện ba pha đối xứng có tải nối hình sao, điện trở mỗi pha  $R = 20 \Omega$  và điện áp pha của tải là 220 V. Dòng điện pha  $I_p$  của tải là

- A.  $I_p = 13 \text{ A}$ .      B.  $I_p = 13\sqrt{3} \text{ A}$ .      C.  $I_p = 11 \text{ A}$ .      D.  $I_p = 11\sqrt{3} \text{ A}$ .

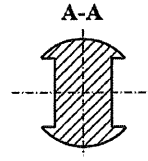
**Câu 20:** Trong bốn hình biểu diễn của một vật thể dưới đây, hình nào là hình cắt A-A?



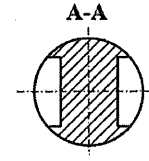
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

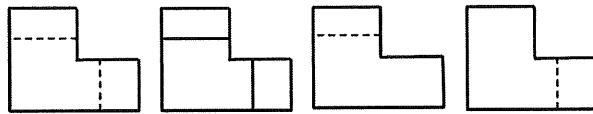
- A. Hình 4.      B. Hình 3.      C. Hình 2.      D. Hình 1.

**Câu 21:** Kí hiệu dưới đây là của cổng logic nào?



- A. Cổng NOR.      B. Cổng OR.      C. Cổng NOT.      D. Cổng NAND.

**Câu 22:** Hình dưới đây là hình chiếu trục đo của một vật thể đơn giản.

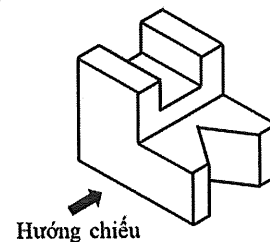


Hình 1

Hình 2

Hình 3

Hình 4



Hướng chiếu

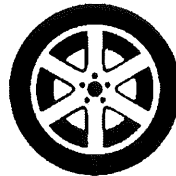
Theo hướng chiếu đã cho, hình chiếu vuông góc của vật thể là

- A. Hình 1.      B. Hình 4.      C. Hình 3.      D. Hình 2.

**Câu 23:** Một công tơ điện có cấp chính xác là cấp 2. Cấp chính xác này có ý nghĩa gì?

- A. Sai số đo lường điện năng tiêu thụ của công tơ điện là 2%.  
B. Dòng điện quá tải cho phép vượt quá dòng điện định mức của công tơ điện là 2%.  
C. Sai số đo lường điện năng tiêu thụ của công tơ điện là  $\pm 2 \text{ kWh}$ .  
D. Kết quả đo lường điện năng tiêu thụ của công tơ điện chính xác đến hàng phần trăm.

**Câu 24:** Hình dưới đây minh họa cho bộ phận nào của ô tô?



- A. Bánh xe.      B. Khung (thân) vỏ.  
C. Động cơ.      D. Hộp số.

**PHẦN II.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

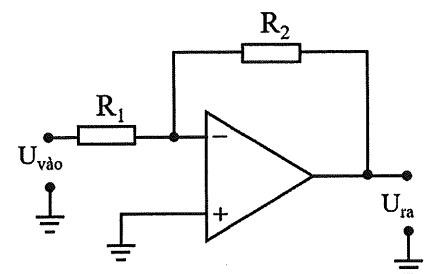
**Câu 1:** Trong giờ thực hành, giáo viên đưa ra một mạch ứng dụng IC khuếch đại thuật toán như hình bên. Biết điện trở  $R_1 = 1 \text{ k}\Omega$ ,  $R_2 = 2,2 \text{ k}\Omega$  và điện áp vào  $U_{\text{vào}} = 1 \text{ V}$ . Một nhóm học sinh tìm hiểu, thảo luận và đưa ra một số nhận định về mạch điện này.

a) Đây là mạch khuếch đại đảo.

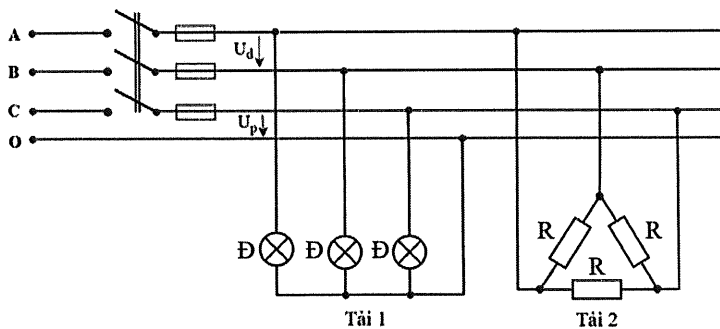
b) Điện áp ra của mạch được tính bằng công thức  $U_{\text{ra}} = \frac{R_2}{R_1} U_{\text{vào}}$ .

c) Điện áp ra  $U_{\text{ra}} = +2,2 \text{ V}$ .

d) Nếu thay thế  $R_2$  bằng điện trở có giá trị  $2 \text{ k}\Omega$  thì điện áp ra  $U_{\text{ra}} = +2 \text{ V}$ .



**Câu 2:** Mạch điện ba pha đối xứng của một phân xưởng như hình bên có điện áp dây ( $U_d$ )/điện áp pha ( $U_p$ ) là 380/220 V. Mạch gồm hai tải: Tải 1 là ba bóng đèn Đ có thông số định mức 100 W – 220 V; Tải 2 là một lò điện trở ba pha, mỗi pha có  $R = 38 \Omega$ . Dưới đây là một số nhận định về mạch điện này.



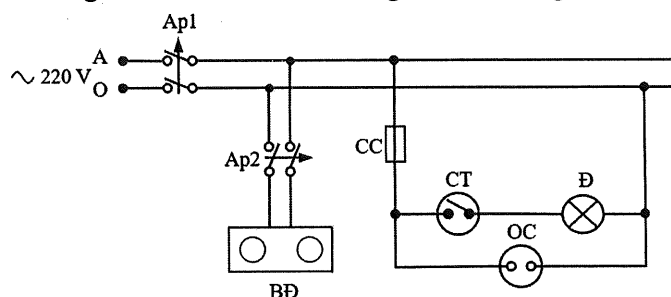
a) Tải 1 nối hình sao có dây trung tính.

b) Điện áp pha của Tải 2 là 220 V.

c) Dòng điện pha của Tải 2 là 10 A.

d) Nếu Tải 1 được nối theo cách nối của Tải 2 thì các bóng đèn của Tải 1 vẫn sáng bình thường.

**Câu 3:** Hình bên là ý tưởng thiết kế sơ đồ mạch điện cho phòng bếp của một nhóm học sinh. Mạch gồm có: hai aptomat Ap1, Ap2; một bếp điện BD; một cầu chì CC; một công tắc CT; một đèn điện Đ; một ổ cắm điện OC. Trong đó, bếp điện BD có thông số định mức 3500 W – 220 V, hệ số công suất  $\cos \varphi = 1$ . Trong quá trình thảo luận, một số học sinh đã đưa ra các ý kiến sau.



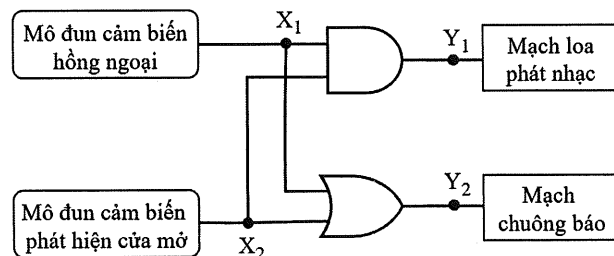
a) Aptomat Ap1 là thiết bị đóng cắt và bảo vệ cho toàn mạch điện.

b) Cầu chì CC dùng để bảo vệ mạch điện gồm các thiết bị: công tắc CT, bóng đèn điện Đ và ổ cắm điện OC.

c) Với hai loại dây dẫn bằng đồng (mật độ dòng điện  $J = 6 \text{ A/mm}^2$ ) có tiết diện lần lượt là  $2,5 \text{ mm}^2$  và  $4,0 \text{ mm}^2$ , tiết diện dây dẫn nhánh phù hợp cho bếp điện là  $2,5 \text{ mm}^2$ .

d) Với hệ số an toàn là 1,2 thì aptomat Ap2 có dòng điện định mức phù hợp là 16 A.

**Câu 4:** Một nhóm học sinh có ý tưởng thiết kế một mạch báo hiệu tự động cho một cửa hàng như hình bên. Mạch sử dụng hai cổng logic cơ bản, tín hiệu lỗi vào của hai cổng logic được cấp thông qua mô đun cảm biến hồng ngoại và mô đun cảm biến phát hiện cửa mở. Lỗi ra  $X_1$  của mô đun cảm biến hồng ngoại ở mức 1 ( $X_1 = 1$ ) khi có người đến gần cửa; lỗi ra  $X_2$  của mô đun cảm biến phát hiện cửa mở ở mức 1 ( $X_2 = 1$ ) khi cửa mở. Loa sẽ phát nhạc khi lỗi ra  $Y_1 = 1$ ; chuông sẽ kêu khi lỗi ra  $Y_2 = 1$ . Dưới đây là một số bổ sung của nhóm học sinh khác để làm rõ về mạch.



a) Hai cổng logic được sử dụng trong mạch là cổng AND và OR.

b) Hàm logic của lỗi ra  $Y_2$  là  $Y_2 = X_1 \cdot X_2$ .

c) Khi mạch hoạt động, chuông và nhạc sẽ phát khi có người mở cửa bước vào.

d) Nếu thay thế cổng AND bằng cổng NAND thì nhạc sẽ phát liên tục và dừng ngay khi có người mở cửa bước vào.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.